

SÓNG ELLIOTT

ELLIOTT WAVE

by Double D

Sóng Chuyển Động

Motive Wave

Sóng Điều Chỉnh

Corrective Wave

Sóng Đẩy

Impulse Wave

Sóng Chéo

Diagonal Wave

Sóng 5 Cụt

Truncated 5th

Sóng Chéo Khởi Đầu

Leading Diagonal Wave

Sóng Chéo Kết Thúc

Ending Diagonal Wave

Sóng Zigzag

Sóng Flat

Sóng Triangle

Double WXY

Triple WXYXZ

Regular Flat

Expanded Flat

Running Flat

Contracting Triangle

Tam giác hội tụ

Expanding Triangle

Tam giác mở rộng

Ascending Triangle

Tam giác tăng

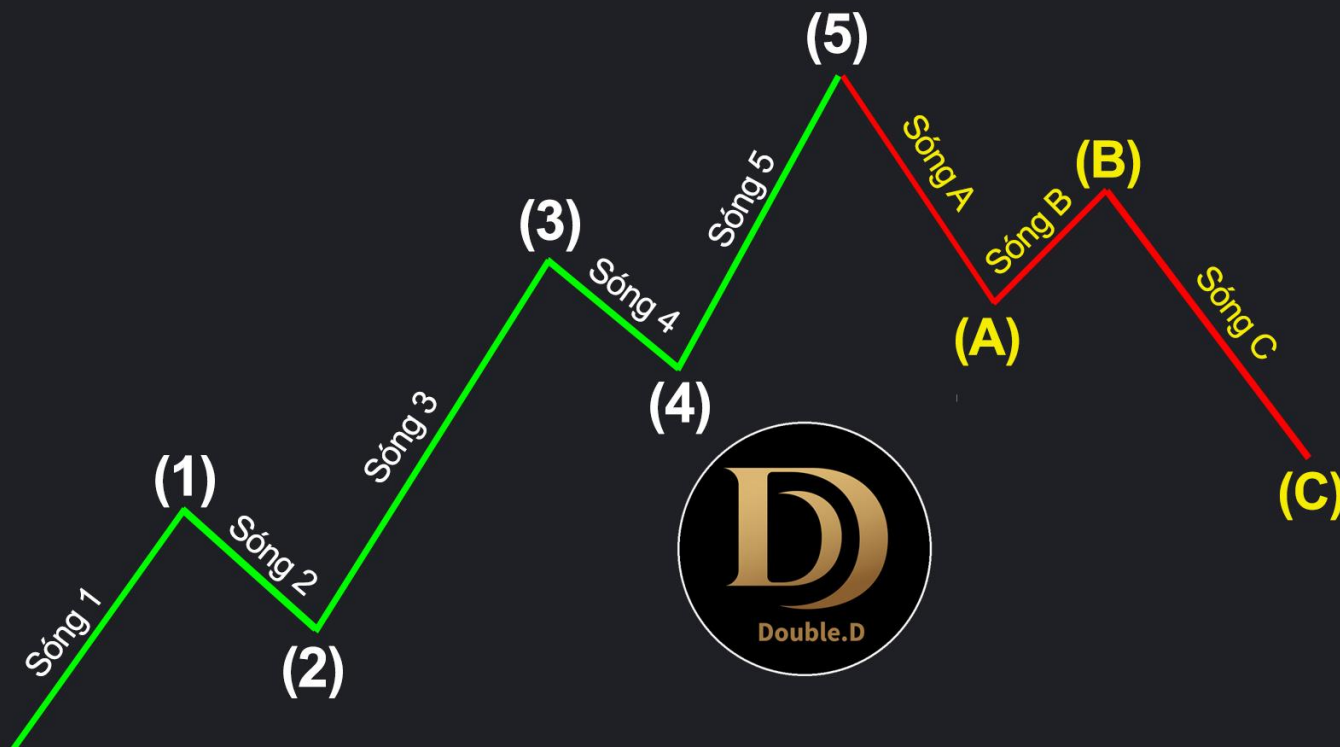
Descending Triangle

Tam giác giảm

BÀI 2: ELLIOTT

SÓNG ĐẦY - SÓNG CỤT

by Double D



BÀI 2

1. SÓNG ĐẦY (Impulse wave)

1.1. Cấu trúc sóng

1.2. Quy tắc sóng

1.3. Các dạng sóng mở rộng

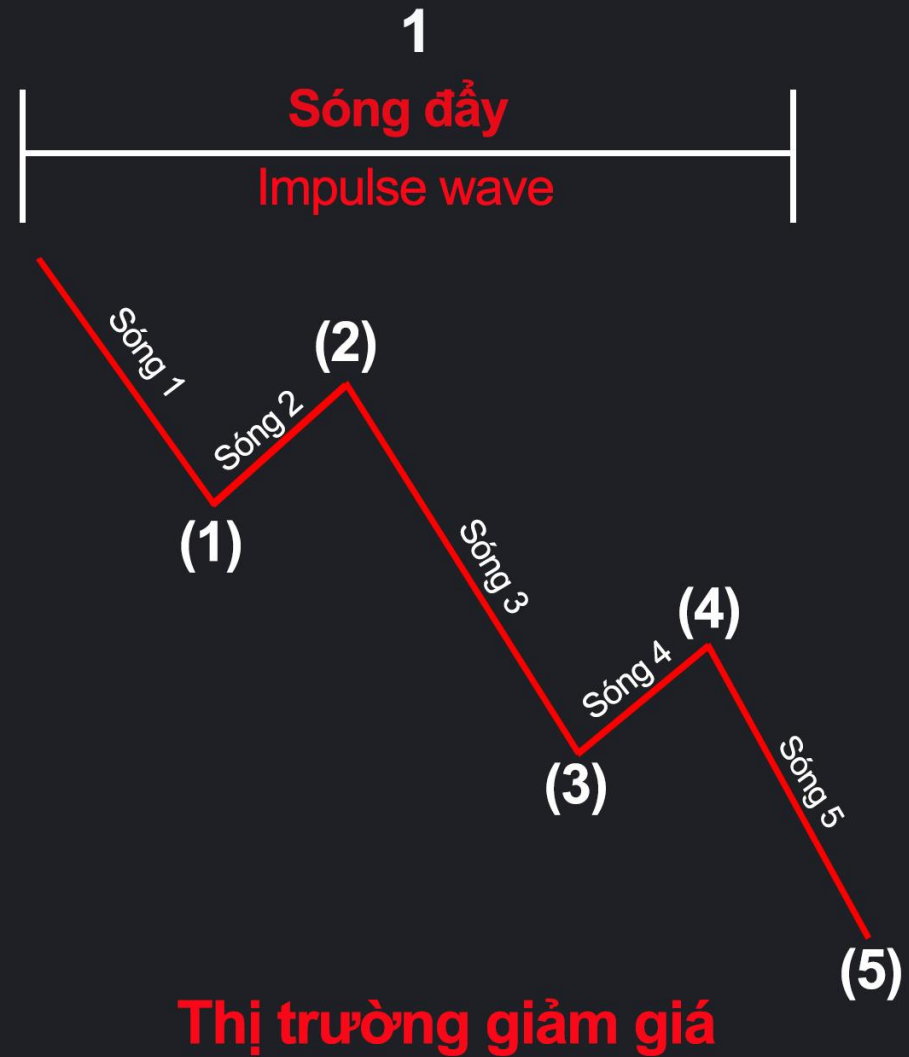
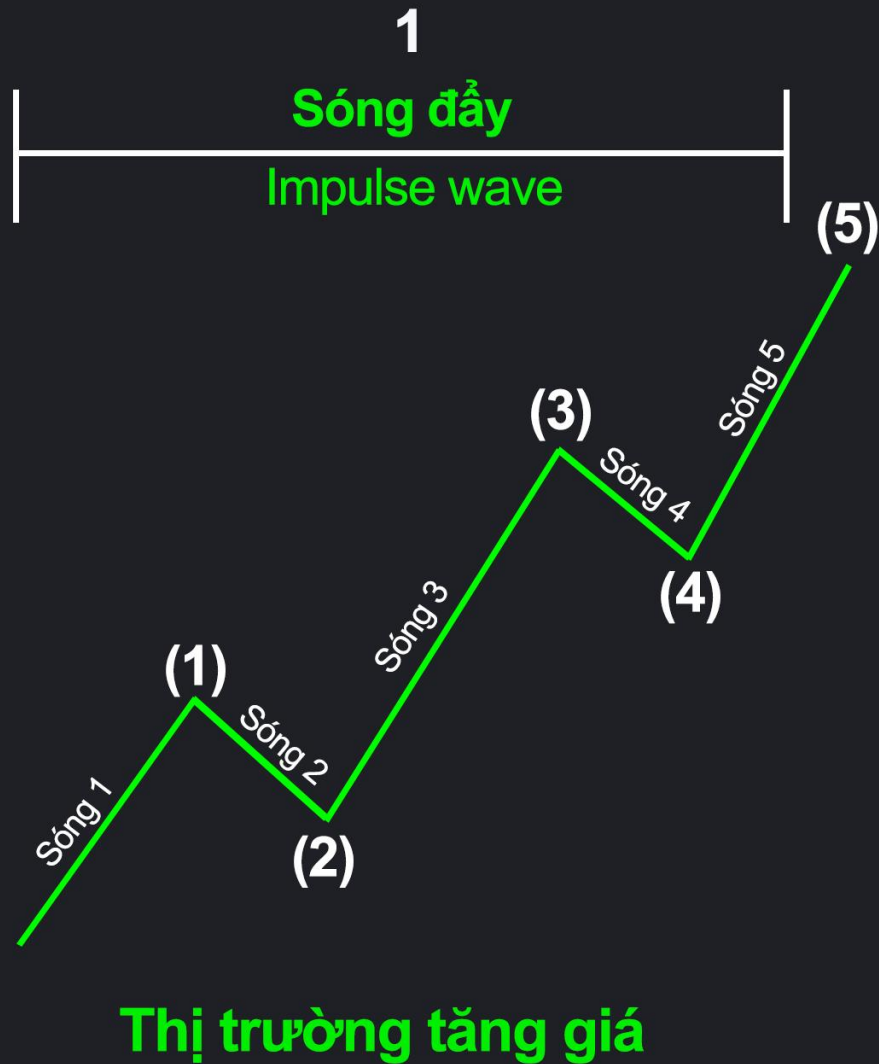
1.4. Tỷ lệ Fibonacci

1.5. Kênh giá: cơ bản, tăng tốc, giảm tốc

1.6. Vị trí xuất hiện

2. SÓNG CỤT (Truncated 5th)

1. SÓNG ĐẨY (Impulse wave)



1. SÓNG ĐẨY (Impulse wave)

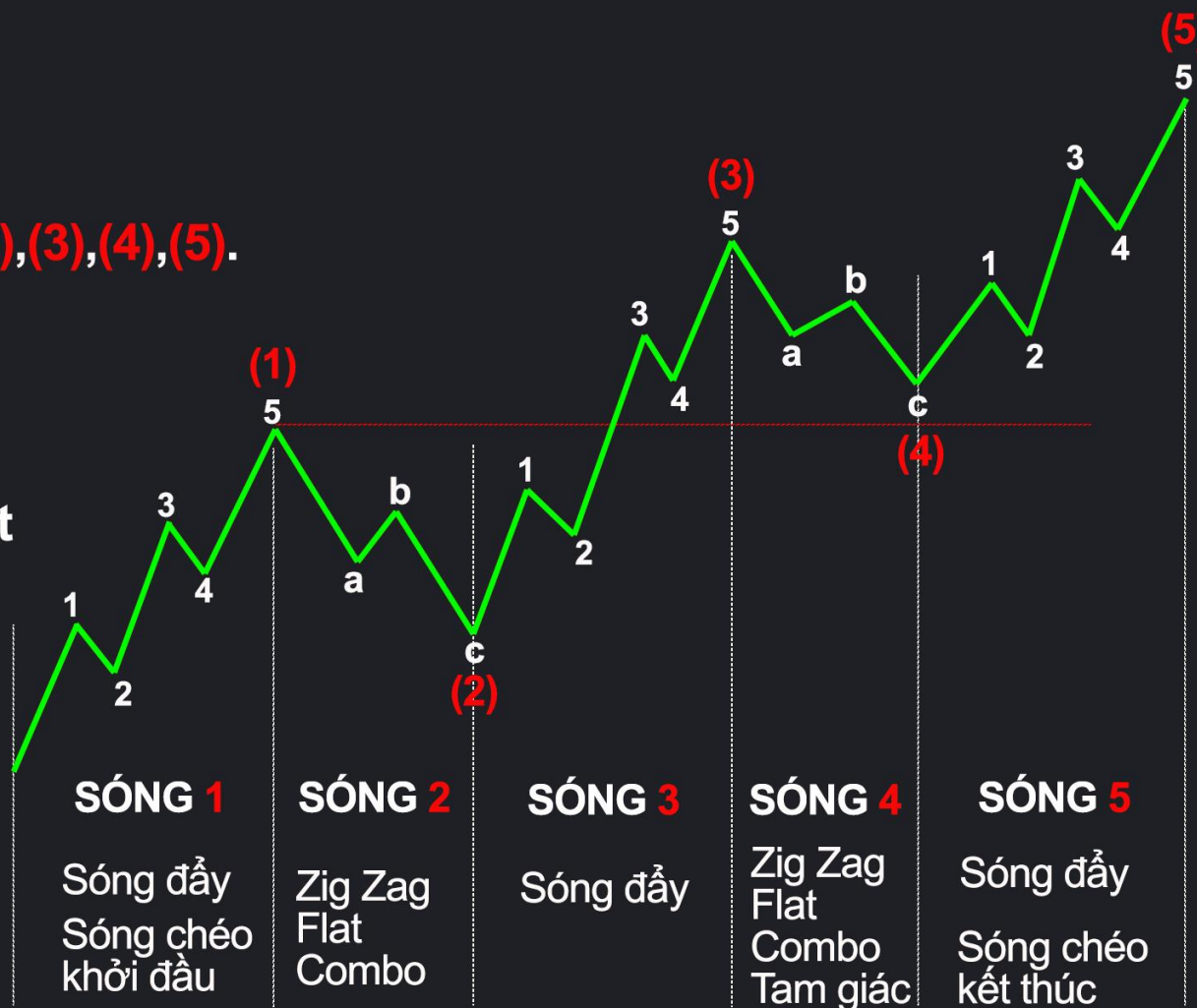
1.1. Cấu trúc

Sóng đẩy được chia thành **5** sóng nhỏ: **(1),(2),(3),(4),(5)**.

Sóng **(1), (3), (5)** là sóng đẩy thấp hơn một cấp độ sóng

Sóng **(2), (4)**, là sóng điều chỉnh thấp hơn một cấp độ sóng.

Cấu trúc 5-3-5-3-5 tương ứng với các sóng **(1),(2),(3),(4),(5)**. Tức tồn tại cấp sóng nhỏ hơn bên trong (xem hình).



1. SÓNG ĐẪY (Impulse wave)

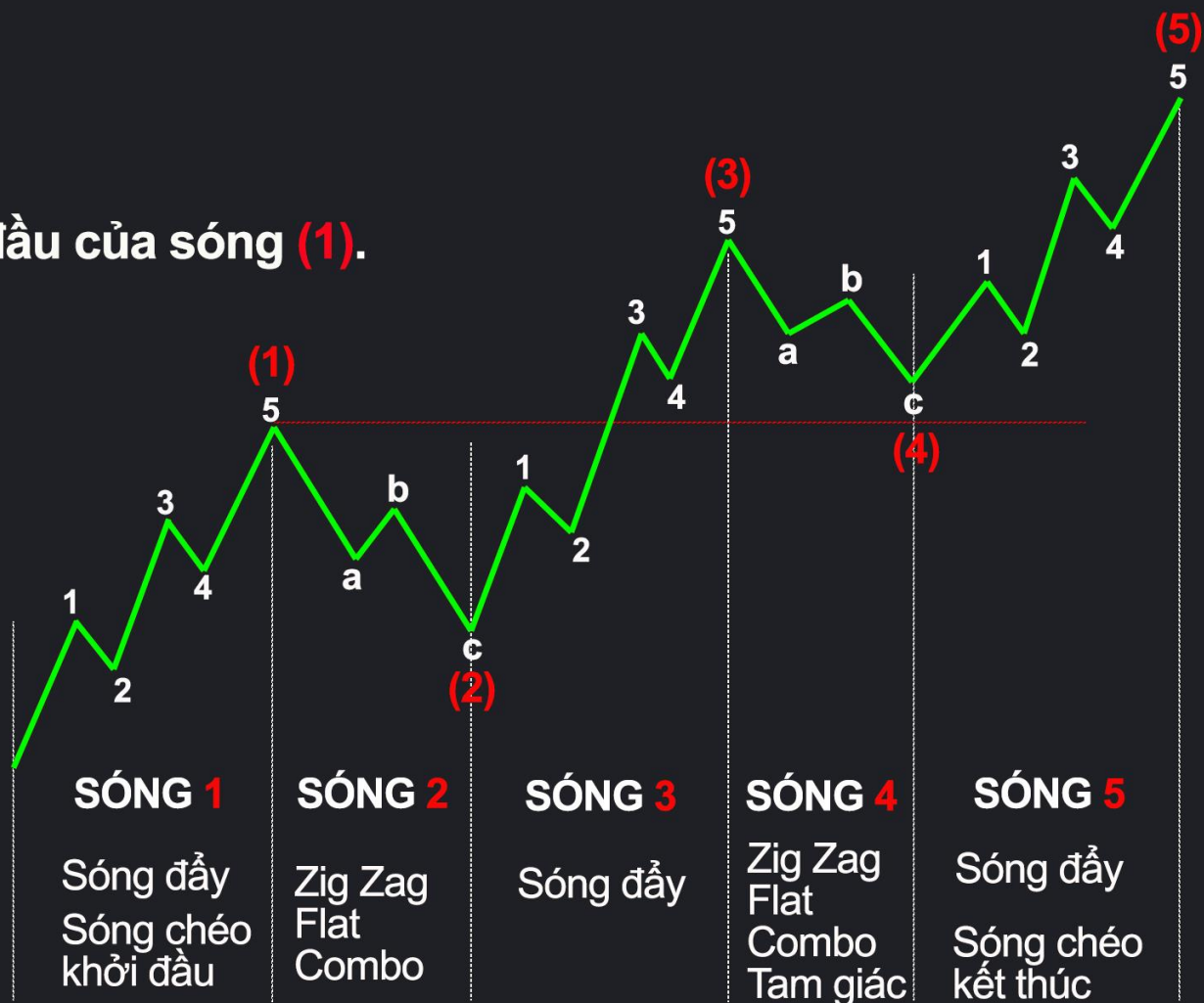
1.2. Quy tắc

Sóng (2) không được thoái lui quá điểm bắt đầu của sóng (1).

Sóng (3) không phải là sóng ngắn nhất trong 3 sóng đẩy (1), (3), (5) nhưng không bắt buộc là sóng dài nhất.

Sóng (4) thoái lui không được đi vào vùng của sóng (1).

Sóng (5) kết thúc thường xuất hiện phân kỳ trong một số chỉ báo.



1. SÓNG ĐẨY (Impulse wave)

1.3. Sóng mở rộng

Xét trong cùng 1 cấp độ sóng

Một trong 3 sóng (1), (3), (5) có thể là sóng đẩy mở rộng (hiểu là 1 trong 3 sóng có chiều dài lớn hơn 1.618 lần 2 sóng còn lại).

Sóng 5 thường mở rộng trên thị trường Hàng hóa & Tiền tệ. *(xác suất)*

Sóng 3 thường mở rộng trên thị trường Chứng khoán & Tiền tệ. *(xác suất)*

by Double D

TĂNG GIÁ



Sóng 1 mở rộng

GIẢM GIÁ



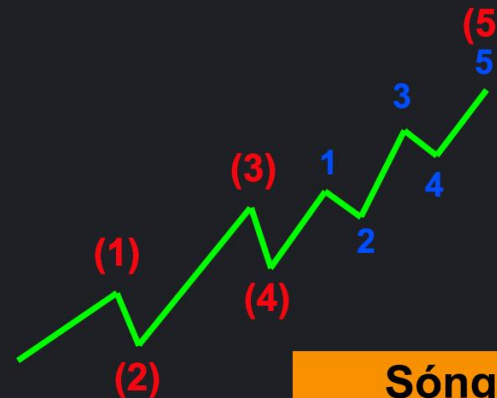
Sóng 1 mở rộng



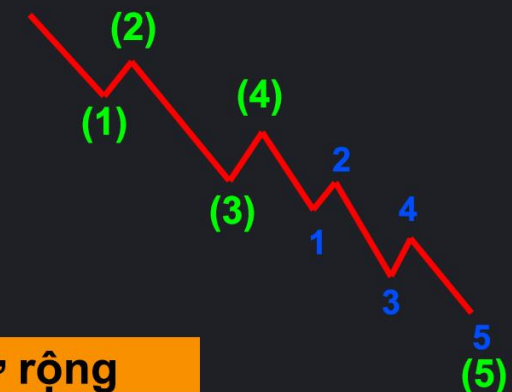
Sóng 3 mở rộng



Sóng 3 mở rộng



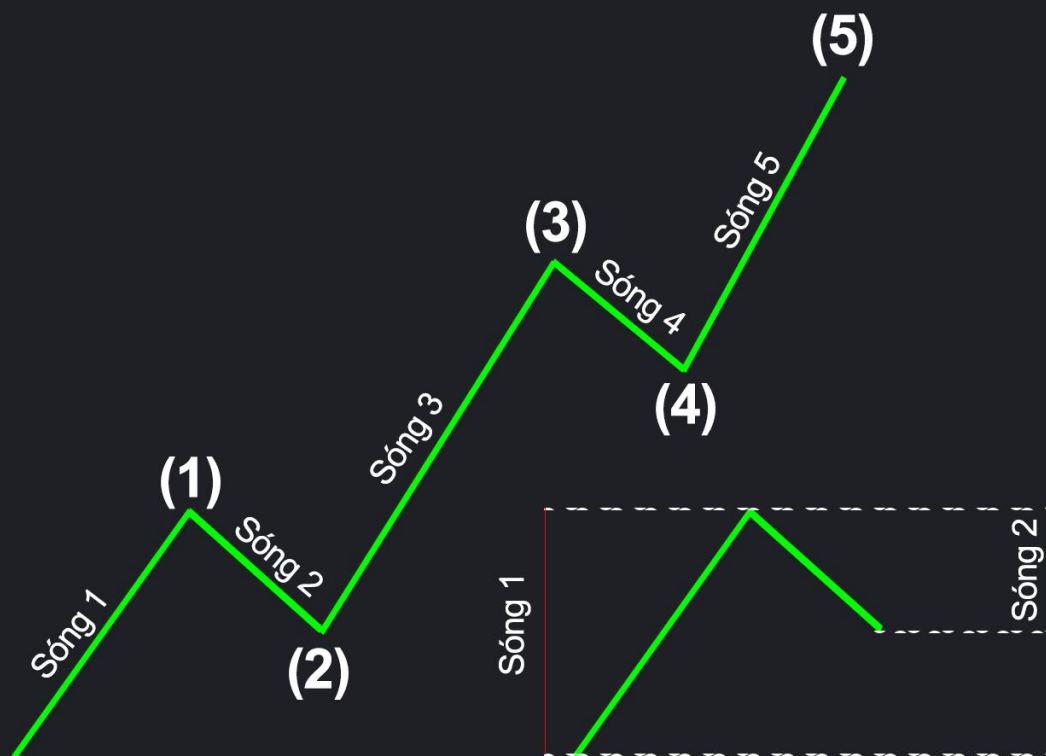
Sóng 5 mở rộng



Sóng 5 mở rộng

1. SÓNG ĐẦY (Impulse wave)

1.4. Tỷ lệ Fibonacci



Thị trường tăng giá

SÓNG 2

Sóng 2 = 0.382 Sóng 1

Sóng 2 = 0.5 Sóng 1

Sóng 2 = 0.618 Sóng 1

Sóng 2 = 0.786 Sóng 1

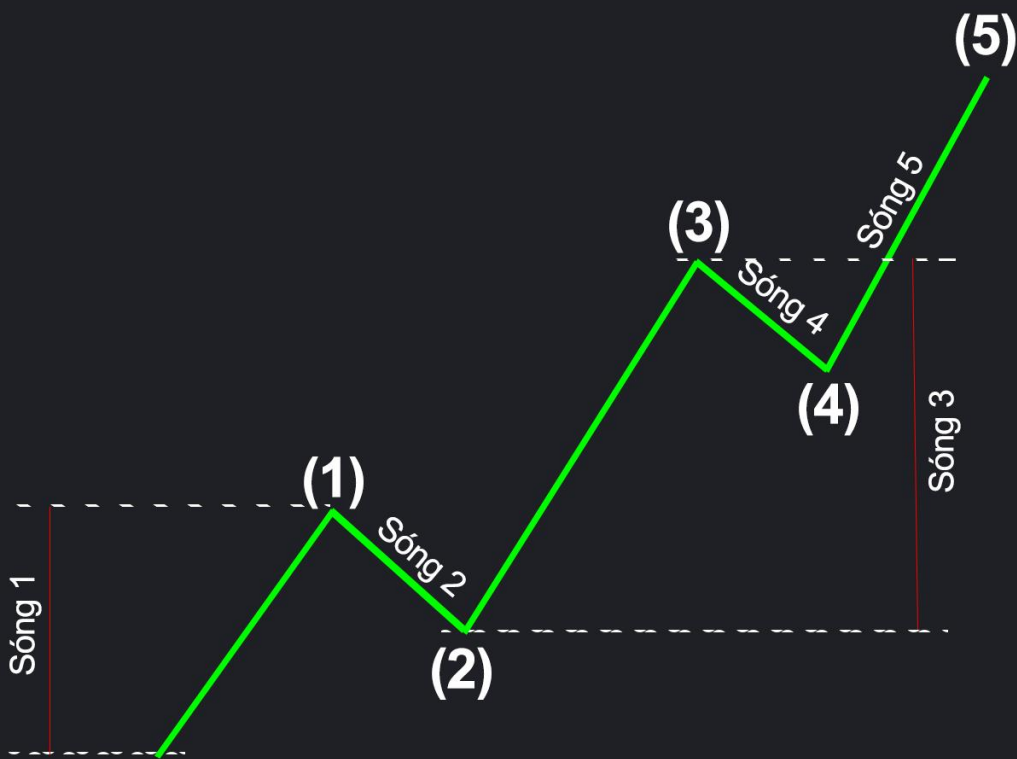
**Fibonacci
thoái lui**

Lưu ý: tỉ lệ 0.5, 0.618 xảy ra phổ biến

Quy tắc: Sóng 2 không được
thoái lui quá 100% sóng 1

1. SÓNG ĐẦY (Impulse wave)

1.4. Tỷ lệ Fibonacci



SÓNG 3

Sóng 3 = 1.618 Sóng 1

Sóng 3 = 2.618 Sóng 1

Sóng 3 = 3.618 Sóng 1

Sóng 3 = 4.236 Sóng 1

**Fibonacci
mở rộng**

Lưu ý:

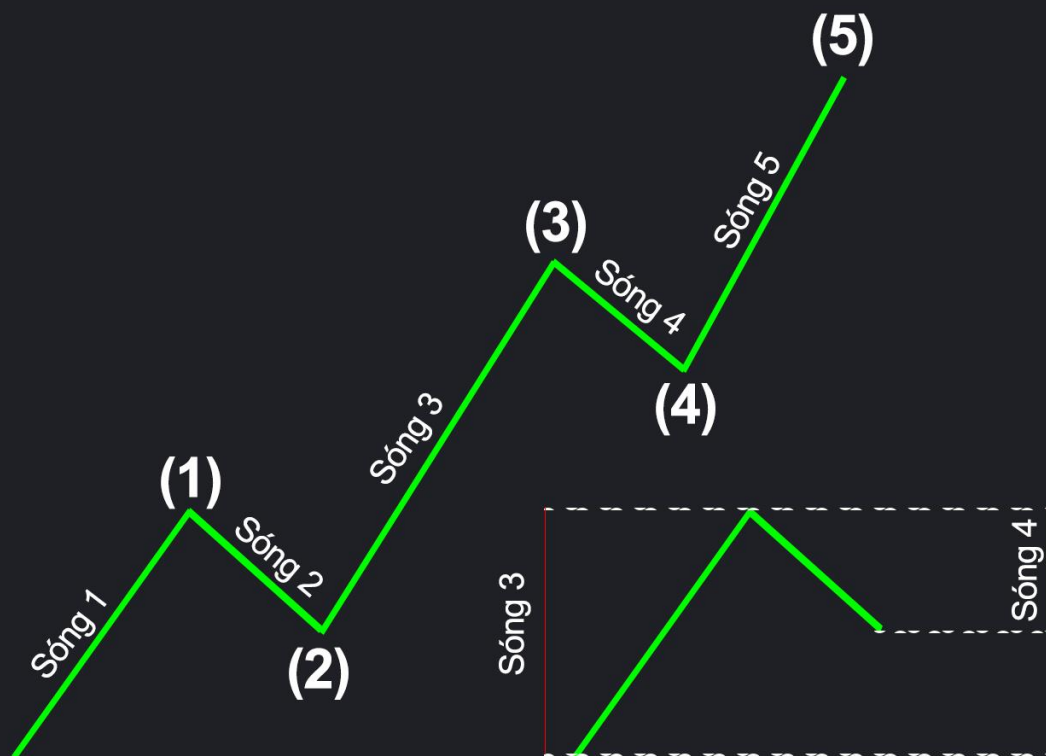
Tỷ lệ 1.618, 2.618 xảy ra phổ biến.

Tỷ lệ 3.618, 4.236 xảy ra khi sóng 3 là sóng mở rộng.

Quy tắc: Sóng (3) không phải là sóng ngắn nhất trong 3 sóng đầy (1), (3), (5) nhưng không bắt buộc là sóng dài nhất.

1. SÓNG ĐẨY (Impulse wave)

1.4. Tỷ lệ Fibonacci



Thị trường tăng giá

SÓNG 4

Sóng 4 = 0.236 Sóng 3

Sóng 4 = 0.382 Sóng 3

Sóng 4 = 0.5 Sóng 3

Sóng 4 = 0.618 Sóng 3

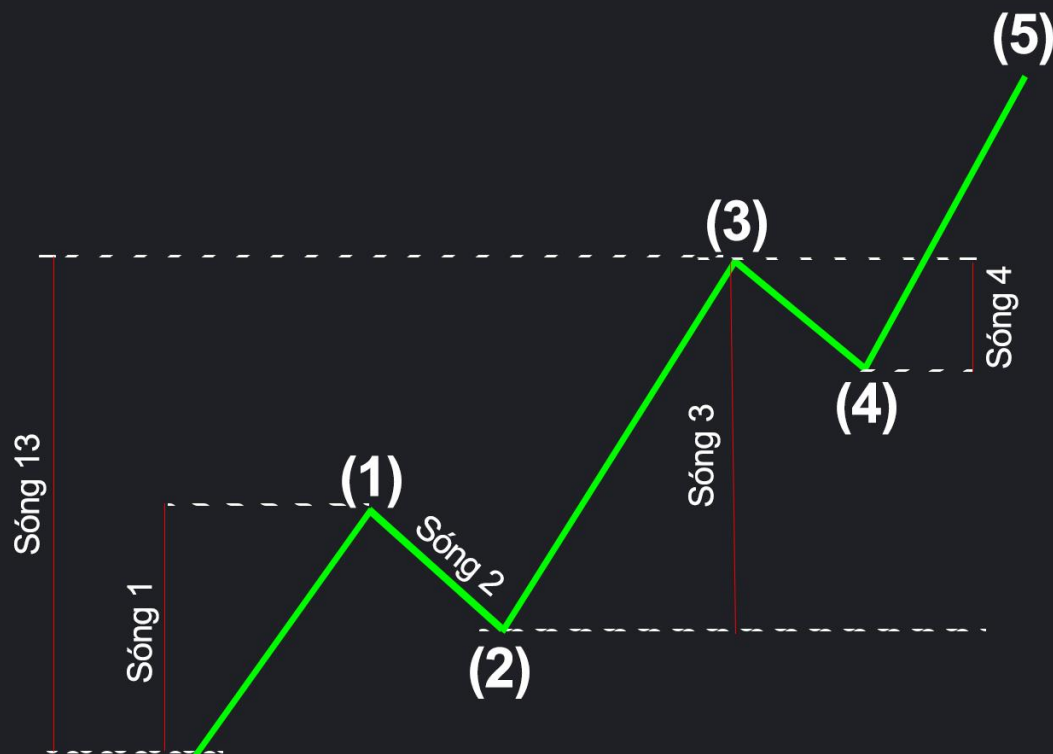
**Fibonacci
thoái lui**

Lưu ý: tỉ lệ 0.382, 0.5 xảy ra phổ biến

Quy tắc: Sóng 4 thoái lui không được đi vào vùng của sóng 1

1. SÓNG ĐẦY (Impulse wave)

1.4. Tỷ lệ Fibonacci



Thị trường tăng giá

SÓNG 5

Sóng 5 = 0.5 Sóng 13

Sóng 5 = 0.618 Sóng 13

Sóng 5 = 1.618 Sóng 13

khi sóng 5 là sóng mở rộng

Fibonacci
mở rộng

Sóng 5 = Sóng 4

Sóng 5 = 1.272 Sóng 4

Sóng 5 = 1.618 Sóng 4

Fibonacci
thoái lui

Sóng 5 = Sóng 1 (sóng 3 là sóng mở rộng)

1. SÓNG ĐẦY (Impulse wave)

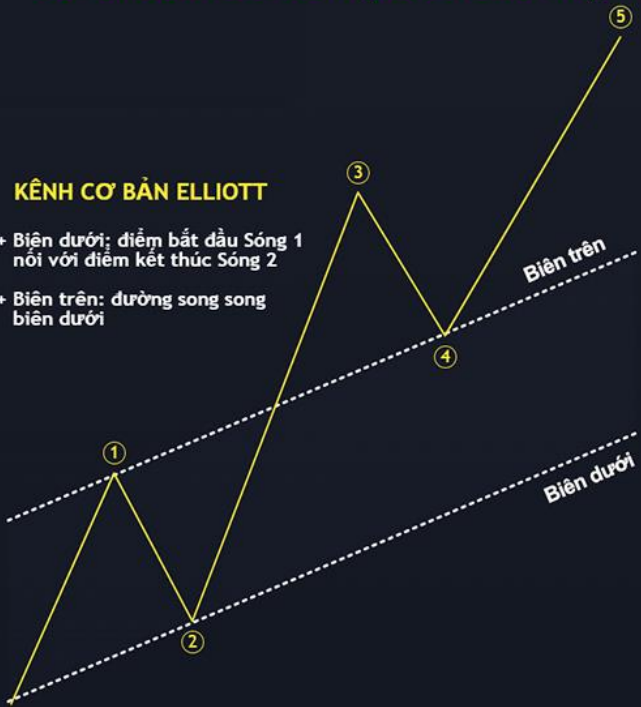
KÊNH GIÁ ELLIOTT - Mr. Jeffrey Kenedy

1.5. Kênh giá

Nguyên tắc đếm sóng dựa vào kênh giá của Mr. Jeffrey Kenedy là 5 sóng trong pha sóng chính liên quan đến 3 loại kênh giá đó là kênh cơ bản (Base chanel), kênh tăng tốc (Acceleration Channel) và kênh giảm tốc (Deceleration channel).

KÊNH CƠ BẢN ELLIOTT

- + Biên dưới; điểm bắt đầu Sóng 1 nối với điểm kết thúc Sóng 2
- + Biên trên; đường song song biên dưới



Sóng 1 và Sóng 2 nằm trong kênh cơ bản. Khi giá xuyên qua kênh cơ bản thì Sóng 3 được xác nhận

KÊNH TĂNG TỐC ELLIOTT Kênh của Sóng 3

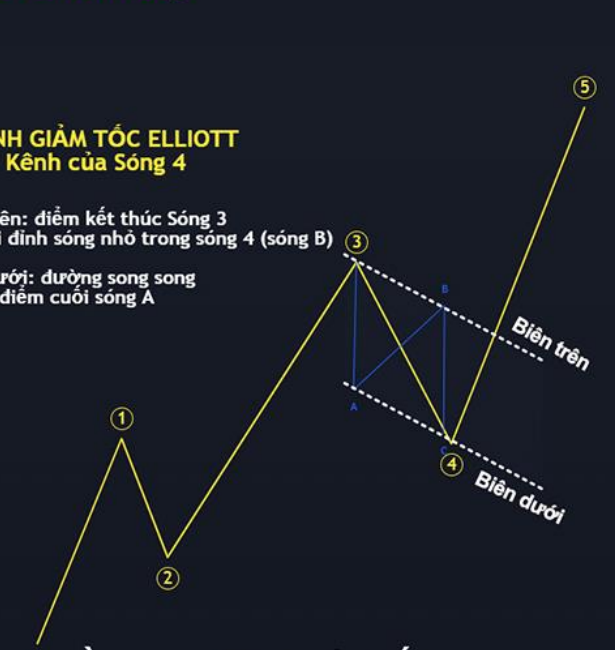
- + Biên trên; điểm kết thúc Sóng 1 nối với điểm đảo chiều kế tiếp
- + Biên dưới; đường song song biên trên tại điểm kết thúc Sóng 2



Sóng 3 nằm trong kênh tăng tốc. Khi giá xuyên qua kênh tăng tốc thì sóng 3 kết thúc, sóng 4 được xác nhận

KÊNH GIẢM TỐC ELLIOTT Kênh của Sóng 4

- + Biên trên; điểm kết thúc Sóng 3 nối với đỉnh sóng nhỏ trong sóng 4 (sóng B)
- + Biên dưới; đường song song đi qua điểm cuối sóng A



Sóng 4 nằm trong kênh giảm tốc. Sóng 4 sẽ kết thúc trong kênh cơ bản. Sóng 5 sẽ được xác nhận khi giá xuyên qua được kênh giảm tốc.

by Double D

1. SÓNG ĐẺY (Impulse wave)

1.6. Vị trí

Sóng đẫy: ở sóng 1

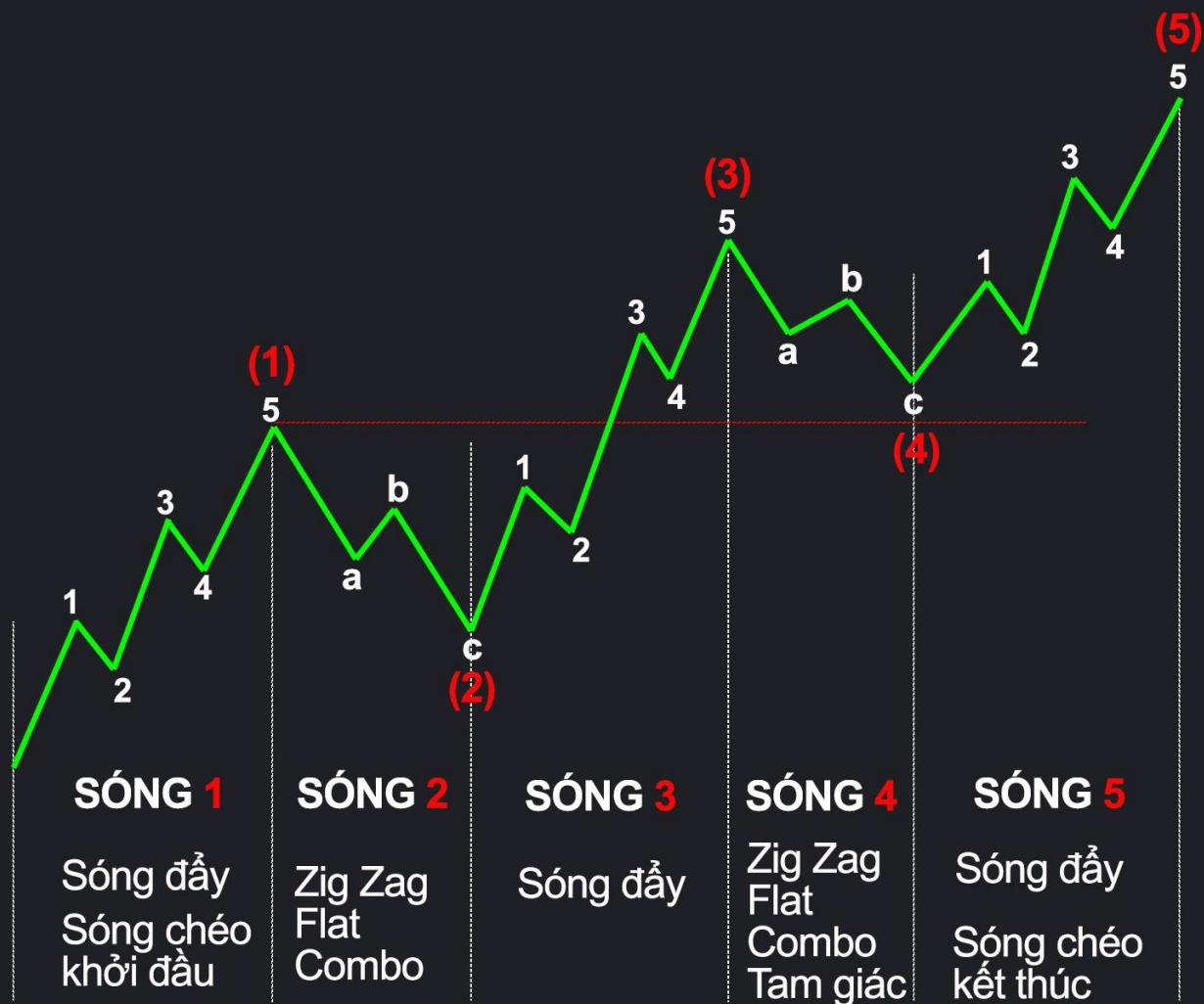
Sóng đẫy: ở sóng 3

Sóng đẫy: ở sóng 5

Sóng Zig Zag: ở sóng A

Sóng Zig Zag: ở sóng C

Sóng Flat: ở sóng C

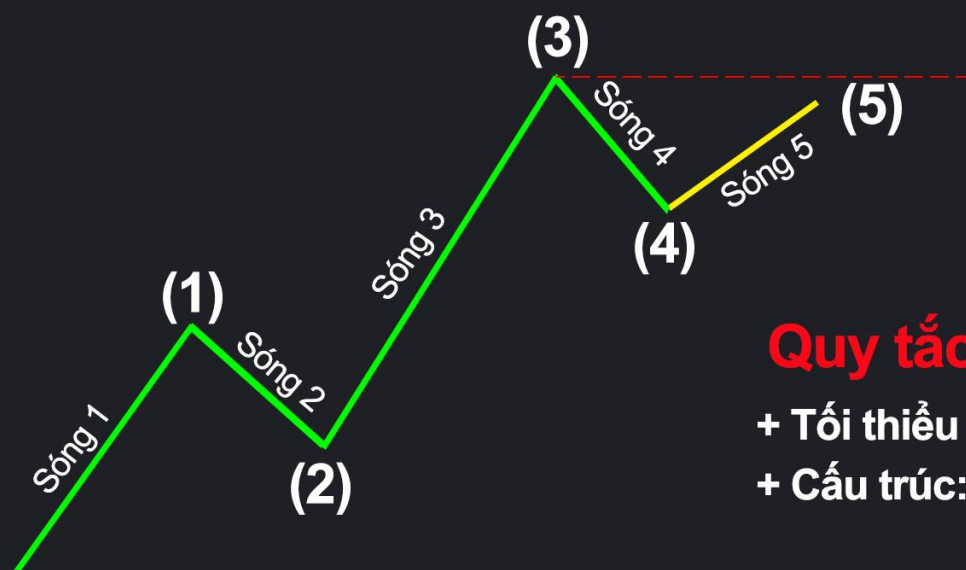


2. SÓNG CỤT là 1 trường hợp đặc biệt của sóng đầy

Sóng cụt xảy ra khi **sóng 5** thất bại trong việc kết thúc cao hơn **sóng 3**

Sóng 3 mở rộng cực mạnh là dấu hiệu cho thấy khả năng cao **sóng 5** là sóng cụt

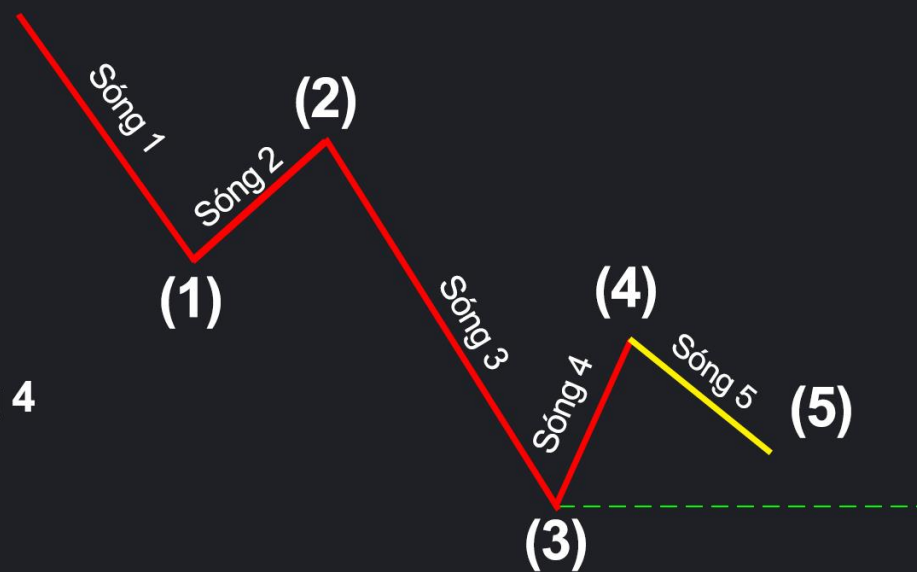
Sóng cụt là dấu hiệu cho thấy khả năng đảo chiều giá sẽ xảy ra nhanh và mạnh



Quy tắc

- + Tối thiểu 70% sóng 4
- + Cấu trúc: 5 sóng

Thị trường tăng giá



Thị trường giảm giá

**CẢM ƠN CÁC BẠN
ĐÃ ĐẾN VỚI KÊNH !**

Like, Share & Subscribe!



thank
YOU:-)



by Double D